

Bản án số: 31/2019/HS-ST
Ngày 12 tháng 4 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ích Yên;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Gia

Ông Vũ Ngọc Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình tham gia phiên tòa:

Ông Lưu Nguyên Vũ - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 12 tháng 4 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2019/TLST-HS, ngày 15 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên **NGUYỄN HOÀNG T**, sinh năm: 1998.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 26, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Là Sinh viên; trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn K - Sinh năm: 1970; Con bà: Nguyễn Thị Thanh H - Sinh năm: 1974; Vợ, con: chưa có. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Tiền án; Tiền sự: Không có.

Nhân thân (trước thời điểm xét xử): Ngày 01/11/2018, Công an phường C, thành phố T xử phạt vi phạm hành chính – phạt tiền 3.000.000 đồng về hành vi sử dụng công cụ hỗ trợ không có giấy phép, T đã nộp phạt ngày 13/11/2018.

Bị cáo Nguyễn Hoàng T không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt)

Bị hại: Đỗ Thị Hoài T1, sinh năm: 1997.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 27, phường C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên

(Vắng mặt, có đơn xin ủy quyền)

Người đại diện của bị hại (Được bị hại ủy quyền bằng văn bản):

Ông Đỗ Tiến C, sinh năm 1972 (Là Bố đẻ của chị T1)

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 27, phường C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên

(Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm: 1974.

Nơi thường trú: Tổ 26, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

Người làm chứng: Chị Dương Thị M, sinh năm: 1976.

Nơi thường trú: Xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1998, trú tại Tổ 26, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên và chị Đỗ Thị Hoài T1, sinh năm 1997, trú tại Tổ 27, phường C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên đã từng có mối quan hệ tình cảm, yêu đương nhau nhưng đến tháng 7 năm 2018 thì hai người chia tay. Sau đó T lại có mối quan hệ tình cảm với một người phụ nữ khác đồng thời phát sinh mâu thuẫn cãi nhau giữa T và T1 về việc T cho rằng T1 có nói xấu T với bạn gái mới và mẹ của T. Ngày 11/10/2018, sau khi nói chuyện điện thoại, T và T1 hẹn gặp nhau tại phòng trọ của T1 thuê của gia đình bà Dương Thị M, sinh năm 1976, trú tại xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Sau đó, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave anpha màu đen BKS 20B1-838.24 đi từ thành phố T về huyện P để

gặp T1. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày T đến phòng trọ của T1, lúc này chỉ có một mình T1 ở trong phòng, rồi cả hai người phát sinh cãi vã. Lúc này chị T1 đang ngồi trên giường, T dùng tay phải tát vào hai bên má trái và phải của chị T1 nhiều nhát, rồi dùng tay phải nắm lấy cổ chị T1 đè ngửa chị T1 nằm ra giường, hai người giằng co nhau rồi T bỏ chị T1 ra, chị T1 vùng vẫy và ngồi xuống nền đất, hai chân co lên thì T rút từ trong túi đeo trên người 1 chiếc gậy rút 3 khúc bằng kim loại (gậy có thể kéo ra kéo vào từ 1 khúc thành 3 khúc do T mang từ khi ở nhà đi), T vung gậy thành 3 khúc rồi dùng gậy vụt nhiều nhát trúng vào phần đầu gối, đùi, cẳng chân, chị T1 giơ tay lên đỡ thì bị gậy trúng vào tay. Bị đánh đau chị T1 đã kêu cứu thì bà Dương Thị M đã nghe thấy và chạy đến can ngăn, sự việc kết thúc. T gửi xe mô tô lại nhà bà M rồi thuê xe taxi đưa T1 về nhà.

Hậu quả: Chị T1 bị sưng đau tím gò má, đuôi mắt trái, sưng đau xây xát cằm trái, đau sưng tím phù nề cổ tay phải, sưng tím phù nề gối phải, đùi phải, đau xây xát chảy máu gối trái, cẳng chân trái, đau sưng nề cổ tay trái.

Cùng ngày 11/10/2018, chị T1 đã có đơn trình báo sự việc yêu cầu giải quyết đối với T về hành vi dùng gậy rút bằng kim loại đánh mình đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình để giải quyết theo quy định của pháp luật. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ chiếc gậy rút 3 khúc bằng kim loại có cán bọc nỉ màu đen, khi gậy ở trạng thái 3 khúc có chiều dài là 65 cm, khi rút lại ở trạng thái 1 khúc có chiều dài 24 cm, một xe mô tô nhãn hiệu Wave Anpha BKS 20B1-838.24 của T.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 423/TgT ngày 13/11/2018, Trung tâm pháp y tỉnh T kết luận đối với thương tích của chị Đỗ Thị Hoài T1 như sau: Đầu gối (T) có 1 vết sẹo màu nâu nhạt KT dài 1,2cm x rộng 1 cm. Cẳng chân (T) có 1 vết sẹo màu nâu nhạt KT dài 1,2 cm x rộng 0,5 cm. Kết luận: 1. Dấu hiệu chính qua giám định: Đầu gối (T), cẳng chân (T) có 02 vết sẹo KT nhỏ; 2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 2%, Cơ chế hình thành vết thương: Do vật tày gây nên.

Vật chứng của vụ án gồm: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho Nguyễn Hoàng T một xe mô tô nhãn hiệu Wave Anpha BKS BKS 20B1-838.24 để quản lý sử dụng do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị can. Đối với 01 chiếc gậy rút 3 khúc bằng kim loại phần chuôi được bọc nỉ màu đen hiện đang được bảo quản và lưu giữ tại kho vật chứng của Công an huyện P chờ xử lý.

Quá trình điều tra, truy tố, T và gia đình đã bồi thường cho chị T1 số tiền là 13.700.000 đồng chi phí điều trị thương tích và bồi dưỡng sức khỏe, chị T1 yêu cầu giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKSPB ngày 13 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng T về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và kết luận: Giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị với Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Hoàng T từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về việc bị cáo đã bồi thường là 13.700.000đ.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy một gậy rút ba khúc.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Thông báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo và xin được cải tạo tại địa phương để trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố và phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 11/10/2018, tại xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Hoàng T đã thực hiện hành vi dùng gậy rút bằng kim loại (loại gậy rút 3 khúc) vụt nhiều nhát vào đầu gối, cẳng chân, tay của chị Đỗ Thị Hoài T1 gây thương tích với tỷ lệ thương tật được xác định là 2% sức khỏe.

Như vậy, việc bị cáo thực hiện hành vi dùng gậy rút bằng kim loại, là hung khí nguy hiểm nhằm gây thương tích cho chị T1 như đã nêu trên là đủ yếu tố cấu thành tội, do đó Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Hoàng T đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Nội dung Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể ... dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm....

2....”.

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp xâm phạm về sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi đó còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự của địa phương. Do đó cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường và khắc phục hậu quả; Đại diện của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Từ những căn cứ nêu trên, Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa thấy bị cáo Nguyễn Hoàng T là người chưa có tiền án tiền sự và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy không cần thiết áp dụng biện pháp cải tạo cách ly đối với bị cáo mà có thể áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo và giao cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách là cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe phòng ngừa chung, thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật nhà nước ta. Trong trường hợp Người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Bị cáo sẽ phải chịu hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo và đại diện bị hại đều xác định hai bên thoả thuận về việc bồi thường với số tiền là 13.700.000đ, bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại. Hội đồng xét xử thấy sự thoả thuận đó là tự nguyện, không trái đạo đức và pháp luật tại các Điều 584, 585 và Điều 590 của Bộ luật dân sự, nên cần được ghi nhận.

Đối với Người có quyền lợi liên quan đến vụ án là chị Nguyễn Thị Thanh H là mẹ đẻ của bị cáo T, tại phiên tòa xác định tự nguyện bồi thường thay cho bị cáo khoản tiền trên, bị cáo đồng ý với việc bồi thường thay đó, đồng thời chị H không có yêu cầu gì khác, vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Vật chứng là một gậy rút 3 khúc bằng kim loại có phần chuôi bọc nỉ màu đen, khi gậy ở trạng thái 3 khúc có chiều dài 65 cm, khi rút lại ở trạng thái một khúc có chiều dài 24 cm. Hội đồng xét xử cần tịch thu tiêu hủy vì là công cụ phạm tội.

[8]. Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, biện pháp cải tạo là phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại, Người đại diện của bị hại trong vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

- Điều 584, 585 và Điều 590 của Bộ luật dân sự;

- Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt

Nguyễn Hoàng T 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (là ngày 12 tháng 4 năm 2019).

Giao bị cáo Nguyễn Hoàng T cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo (là bị cáo Nguyễn Hoàng T) cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

3. Về phần dân sự (Bồi thường thiệt hại):

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện của bị hại về việc bồi thường toàn bộ thiệt hại với số tiền là 13.700.000đ (Mười ba triệu bảy trăm nghìn đồng), xác nhận bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại. Hội đồng xét xử thấy sự thỏa thuận đó là tự nguyện, không trái đạo đức và pháp luật tại các Điều 584, 585 và Điều 590 của Bộ luật dân sự, nên cần được ghi nhận.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Nguyễn Hoàng T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp sung quỹ Nhà nước.

5. Thông báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo (Nguyễn Hoàng T); Đại diện của bị hại, báo cho bị cáo đại diện của bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị hại (Chị Đỗ Thị Hoài T1) báo cho chị T1 biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện Phú Bình;
- Cơ quan điều tra CA huyện Phú Bình;
- CQTHAHS Công an huyện Phú Bình;
- CC T.H.A DS huyện Phú Bình;
- Bị cáo; Bị hại và Đại diện; Người có QLLQ;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ích Yên